

Số: 1307 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2018

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Quyết định số 910/QĐ-STP ngày 17/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình về thanh tra việc chấp hành pháp luật về chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn năm 2018, ngày 30 tháng 5 năm 2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 910/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND phường Quảng Thọ. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra (số 04/BC-ĐTTr ngày 16/6/2018), Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

#### **A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA**

##### **1. Công tác chứng thực**

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/3/2018, UBND phường Quảng Thọ đã thực hiện 30.104 việc chứng thực, trong đó:

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 29.577 việc;
- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 317 trường hợp;
- Chứng thực chữ ký: 210 trường hợp.

##### **a) Ưu điểm**

- UBND phường Quảng Thọ đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường tham gia ký chứng thực; đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác chứng thực.

- Đã cơ bản bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật, ghi chép vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

- Chưa điền đầy đủ thông tin các cột trong sổ, dùng ký hiệu hoặc viết tắt, sử dụng nhiều màu mực, tẩy xóa, sửa sổ không đúng quy định... Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch vào sổ bị trùng số từ số 44 đến số 48, trùng 2 số 27/2017. Lãnh đạo phụ trách công tác chứng thực chưa ký xác nhận khóa sổ vào cuối năm và đóng dấu theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch; Sổ Chứng thực chữ ký/chứng thực điếm chỉ).

- Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính nhiều trường hợp ở cột lệ phí chứng thực (cột 7) không ghi số tiền thu phí, dùng ký hiệu thay cho số tiền thu (số 3882, 3883, 3886, 3887, 3892, 3893/2018...).

- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch: Cột thu lệ phí chứng thực (cột 6) đa số trường hợp vào sổ đã bị sửa số tiền thu từ 100.000đ thành 50.000đ (năm 2017 có 111/229 trường hợp bị sửa, năm 2018 có 22/88 trường hợp bị sửa).

- 100% hồ sơ chứng thực chữ ký chưa thực hiện lưu hồ sơ là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học, chưa lưu hồ sơ theo từng năm; chưa đánh số thứ tự hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch phần mẫu lời chứng chưa thực hiện đúng theo mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP mà sử dụng mẫu lời chứng của Công chứng viên theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP là chưa phù hợp với quy định tại Điều 12 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Khoản 4, Mục I, Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP;

- Đa số hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu thiếu thành phần hồ sơ như: Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, bản sao các loại giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở... là chưa phù hợp với Khoản 3, Điều 14 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (hợp đồng chứng thực số 94, 95 Quyền số 01 năm 2018).

- Đa số hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn, bên nhận thế chấp chưa ký vào hợp đồng nhưng vẫn chứng thực chữ ký là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 2, Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hợp đồng chứng thực số 121, quyền số 01/2018 chứng thực Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn, bên thế chấp là Nguyễn Văn Vũ, thường trú tại Thọ Đơn, Quảng Thọ, bên nhận thế chấp là Quỹ Tín dụng nhân dân phường Quảng Thọ; Hợp đồng chứng thực số 120, quyền số 01/2018 chứng thực Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn, bên thế chấp là Đoàn Thị Thảo, thường trú tại Thọ Đơn, Quảng Thọ, bên nhận thế chấp là Quỹ Tín dụng nhân dân phường Quảng Thọ...

- Đa số hợp đồng giao dịch ở phần lời chứng nội dung số lượng bản và tờ của hợp đồng bỏ trống như “Hợp đồng này được lập thành....., mỗi bản gồm...tờ” nhưng vẫn thực hiện chứng thực là chưa phù hợp theo quy định về mẫu lời chứng

hợp đồng, giao dịch được quy định tại Khoản 4 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu số chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hợp đồng chứng thực số 113, quyền số 01/2018 chứng thực Hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn, bên thế chấp là Trần Thị Tuyết, thường trú tại Minh Lợi, Quảng Thọ, bên nhận thế chấp là Quỹ Tín dụng nhân dân phường Quảng Thọ...

## **2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch**

Từ 01/01/2017 đến 30/3/2018, UBND phường Quảng Thọ đã thực hiện: Đăng ký khai sinh có 369 trường hợp; đăng ký khai tử có 169 trường hợp; đăng ký kết hôn có 166 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có 13 trường hợp; nhận cha, mẹ con có 01 trường hợp; đăng ký giám hộ có 01 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có 242 trường hợp.

### **a) Ưu điểm**

- UBND phường Quảng Thọ đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch, đã bố trí Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách công tác đăng ký hộ tịch, đồng thời, phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác hộ tịch.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ hộ tịch và cập nhật các việc hộ tịch phát sinh theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đã cơ bản bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

- Dùng nhiều màu mực để cập nhật vào sổ các loại việc phát sinh là chưa đúng với quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP; việc tẩy xóa, sửa chữa sai sót trong Sổ Hộ tịch không đúng quy định tại Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP; chưa cập nhật đầy đủ thông tin các cột trong sổ (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ Đăng ký kết hôn, Sổ đăng ký khai tử, Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân) theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Lãnh đạo UBND phường chưa ký xác nhận khóa sổ vào cuối năm theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính...).

- Hồ sơ đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh lưu thừa thành phần hồ sơ như: Giấy xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố, Bản án ly hôn, Giấy chứng nhận kết hôn, Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu... là chưa phù hợp quy định tại Điều 26 Luật Hộ tịch và Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ Đăng ký kết hôn của Trần Thị Phương Thảo và Nguyễn Tuấn Anh, đăng ký ngày 27/12/2017; Hồ sơ đăng ký khai sinh của Nguyễn Tiên Hưng, đăng ký khai sinh cho con là Nguyễn Hùng Đức, đăng ký ngày 27/12/2017...

- Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi chưa đúng Mục tình trạng hôn nhân theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Ví dụ: Hồ sơ xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 29/3/2018 của Nguyễn Thanh Tùng tại Mục tình trạng hôn nhân ghi “Chưa kết hôn” là chưa phù hợp với quy định Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP mà phải ghi “Chưa đăng ký kết hôn với ai”... Đa số Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại Mục “Giấy này cấp để” ghi thiếu nội dung “nơi dự định làm thủ tục kết hôn”.

- Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con không có các giấy tờ, chứng cứ chứng minh có quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại Điều 25 của Luật Hộ tịch và Điều 11 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ Nguyễn Văn Toan đăng ký nhận con là Nguyễn Hoàng Phúc, đăng ký ngày 28/02/2017.

- Hồ sơ đăng ký cải chính hộ tịch, tại phần Tờ khai ghi sai mục đích yêu cầu, từ hồ sơ yêu cầu cải chính nhưng lại ghi là yêu cầu đăng ký khai sinh lại. Cụ thể, hồ sơ đề nghị cải chính năm sinh của mẹ trong giấy khai sinh con là Nguyễn Gia Huy cấp ngày 11/7/2017. Đa số hồ sơ đăng ký cải chính hộ tịch không cung cấp các giấy tờ chứng minh có sai sót nhưng vẫn thực hiện cải chính là trái với quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch và Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ đăng ký thay đổi tên do trùng tên một người trong gia đình nhưng không cung cấp các giấy tờ chứng minh việc trùng tên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 28 Bộ Luật Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch.

### **3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch**

#### **a) Ưu điểm**

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, lệ phí hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đã thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực.

#### **b) Tồn tại, hạn chế**

- Việc thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC. Hầu hết các trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch đều thu phí 100.000đ/01 hợp đồng, giao dịch. Ví dụ: Đoàn Thị Tình, số chứng thực 31/2017, biên lai thu tiền số 99963; Trần Văn Su, số chứng thực 32/2017, biên lai thu tiền số 99964; Trần Văn Tuynh, số chứng thực 38/2017, biên lai thu tiền số 3918; Đoàn Văn Cẩn, số chứng thực 78/2017, biên lai thu tiền số 7554...); thậm chí có trường hợp chứng thực thu phí 300.000đ (Trần Thị Hóa, số chứng thực 29/2017, biên lai thu tiền số 99873) là trái với quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC (Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định phí chứng thực hợp đồng, giao dịch là 50.000đ/hợp đồng, giao dịch).

- Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch: Có nhiều trường hợp sửa số tiền ở cột thu phí chứng thực (cột 6) từ 100.000đ thành 50.000đ (năm 2017 có 111/229 trường hợp bị sửa; năm 2018 có 22/88 trường hợp bị sửa) mà không ghi rõ lý do.

- Việc thu tiền thể hiện không thống nhất giữa biên lai thu tiền và cột thu lệ phí (cột 6) trong Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, cụ thể:

+ Có nhiều trường hợp trong Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch ghi số tiền thu 50.000đ nhưng biên lai thu tiền thể hiện 100.000đ (ví dụ: Biên lai thu tiền số 7554 ngày 06/6/2017 thu tiền của Đoàn Văn Cẩn 100.000đ, tại cột 6 Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch (số 78/2017) thể hiện thu 50.000đ; trường hợp của Trần Thị Mai, biên lai số 13892 thu 100.000đ, tại cột 6 Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch (số 06/2018) ghi thu 50.000đ; trường hợp Trần Văn Lễ biên lai thu tiền số 13914 thu 100.000, tại cột 6 sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch (số 07/2018) ghi thu 50.000đ...

+ Nhiều trường hợp vào sổ thu 100.000đ/01hợp đồng nhưng không thể hiện viết biên lai thu tiền để cấp cho người yêu cầu chứng thực (số chứng thực 34/2017, 35, 36, 37/2017 ngày 24/02/2017; Nguyễn thị Thao số chứng thực 03/2018; Đoàn Trường Sinh, số chứng thực 01/2018...).

+ Một số trường hợp ghi không rõ số tiền thu trong cột thu lệ phí (trường hợp Trần Thị Ren, biên lai số 78577 thu 100.000đ, nhưng tại cột 6 sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch ghi không rõ 50.000đ hay 100.000đ)...

+ Có trường hợp không vào sổ nhưng có số chứng thực và cũng không thể hiện thu lệ phí chứng thực như hồ sơ thể chấp Lê Thị Ngọc Anh (số chứng thực 46/2017)...

#### **4. Công tác hòa giải ở cơ sở**

##### **a) Ưu điểm**

Đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố kiện toàn các tổ hòa giải ở các tổ dân phố, đến nay đã kiện toàn xong 07 tổ hòa giải của 05 tổ dân phố với 55 hòa giải viên. UBND phường đã lồng ghép, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ tài liệu cho hòa giải viên.

Từ năm 2017 đến 30/3/2018, các tổ hòa giải đã thực hiện hòa giải 33 vụ việc, trong đó hòa giải thành 32 vụ và 01 vụ việc chưa giải quyết xong. Việc kiện toàn tổ hòa giải đã được thực hiện theo quy định, hồ sơ lưu đều có quyết định công nhận các tổ hòa giải, tổ trưởng các tổ hòa giải, danh sách các hòa giải viên theo quy định và được lưu trữ khoa học, đầy đủ.

##### **b) Tồn tại, hạn chế**

Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức, chưa thực hiện lưu trữ hồ sơ của các vụ việc hòa giải. Chưa bố trí kinh phí hoạt động cho công tác hòa giải ở cơ sở nên chưa thanh toán được thù lao hòa giải cho hòa giải viên.

## **5. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

### **a) Ưu điểm**

Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã được lãnh đạo phường quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn phường Quảng Thọ có 05/05 Tổ dân phố có hương ước. Nội dung các bản hương ước cơ bản phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống văn hóa, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc và của địa phương; bảo đảm sự tự nguyện, dựa trên nhu cầu của Nhân dân, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân tại cơ sở. Các bản hương ước sau khi được phê duyệt đã được triển khai thực hiện và lưu trữ khoa học, đúng quy định.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

Chưa thực hiện việc xây dựng, giới thiệu mô hình, điển hình trong việc xây dựng hương ước. Nội dung của các bản hương ước của các Tổ dân phố sao chép nhau nên có nội dung giống nhau; vẫn còn có một số nội dung chưa phù hợp với pháp luật như: Tại Chương X. Khen thưởng và xử phạt của các bản hương ước đề ra một số biện pháp xử phạt bằng tiền khi có cá nhân vi phạm các quy định tại hương ước, quy định này không phù hợp với các quy định của pháp luật...

## **B. KẾT LUẬN**

### **I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

#### **1. Ưu điểm**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND phường Quảng Thọ đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các khoản lệ phí và các việc hộ tịch phát sinh và đã đóng dấu giáp lai theo quy định; hồ sơ lưu đầy đủ; việc đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Công tác tư pháp, hộ tịch đã giao về một đầu mối tham mưu là công chức Tư pháp - Hộ tịch.

#### **2. Tồn tại, thiếu sót**

##### **a) Công tác chứng thực**

Chưa điền đầy đủ thông tin các cột trong sổ, dùng ký hiệu hoặc viết tắt để vào sổ, sử dụng nhiều màu mực, tẩy xóa, sửa sổ không đúng quy định; lãnh đạo phụ trách công tác chứng thực chưa ký xác nhận khóa sổ vào cuối năm và đóng dấu theo quy định; hồ sơ lưu trữ chưa khoa học, chưa thực hiện lưu hồ sơ chứng thực chữ ký; đa số hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu thiếu thành phần hồ sơ;

phần mẫu lời chứng hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng theo mẫu quy định; đa số hợp đồng thế chấp tài sản, bên nhận thế chấp chưa ký vào hợp đồng nhưng vẫn chứng thực chữ ký...

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Chưa cập nhật đầy đủ thông tin các cột trong các sổ hộ tịch; dùng nhiều màu mực để cập nhật vào sổ các loại việc phát sinh; sửa sổ không đúng quy định; hồ sơ đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh lưu thừa thành phần hồ sơ; hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi chưa đúng Mục tình trạng hôn nhân; hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con không có các giấy tờ, chứng cứ chứng minh có quan hệ cha, mẹ, con; hồ sơ đăng ký thay đổi tên do trùng tên một người trong gia đình nhưng không cung cấp các giấy tờ chứng minh việc trùng tên...

c) Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch:

Việc thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d) Công tác hòa giải ở cơ sở và hương ước, quy ước

Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo còn hình thức, chưa lưu trữ hồ sơ vụ việc hòa giải. Chưa bố trí kinh phí hoạt động cho công tác hòa giải ở cơ sở. Chưa thực hiện việc xây dựng, giới thiệu mô hình, điển hình trong việc xây dựng hương ước. Nội dung của các bản hương ước của các Tổ dân phố giống nhau, một số nội dung chưa phù hợp với pháp luật...

## **II. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ VI PHẠM, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM**

### **1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng trong quá trình tiến hành thanh tra; kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật**

Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND phường Quảng Thọ là các sai sót phổ biến, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở để địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót mà Đoàn đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đối với việc thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, nhiều trường hợp chưa thu phí nhưng không có lý do... Nguyên nhân là do bộ phận thực thi công vụ không kịp thời cập nhật và nghiên cứu quy định của pháp luật về thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã để áp dụng và đã áp dụng văn bản thu phí dành cho tổ chức hành nghề công chứng là Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, dẫn đến việc thu phí không đúng quy định. Tuy

nhiên, số tiền thu được UBND phường đã nộp vào ngân sách nhà nước, vì vậy đề nghị địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian đến. Đối với những trường hợp chưa thu phí, đề nghị UBND phường kịp thời rà soát để tiến hành thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

### **C. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC**

#### **1. Đối với UBND thị xã Ba Đồn**

##### **1. Kiến nghị với UBND thị xã Ba Đồn**

Đề nghị UBND thị xã Ba Đồn quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp thị xã tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt chú trọng chấn chỉnh công tác thu phí chứng thực, hộ tịch. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã phê duyệt cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

##### **2. Kiến nghị với Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn**

Đề nghị phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp- Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở. Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn, chú trọng các văn bản mới ban hành, các văn bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, phòng, chống tham nhũng, khiêu nại, tố cáo... Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tham mưu UBND thị xã hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

##### **3. Kiến nghị với UBND phường Quảng Thọ**

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND phường quan tâm chỉ đạo sắp xếp lại hồ sơ đã giải quyết, thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND phường tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ chứng thực, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước, chú ý lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; quan tâm hỗ trợ tài liệu, bố trí kinh

phí, kịp thời kiện toàn và nâng cao chất lượng hòa giải viên; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kịp thời động viên các hòa giải viên có nhiều cố gắng, tích cực, hoạt động hiệu quả.

Chỉ đạo, đôn đốc rà soát việc thu phí, làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân có liên quan, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các thiếu sót trong thu, nộp, quản lý phí chứng thực, hộ tịch đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo rà soát các trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch nhưng chưa thu phí để thu hồi nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc rà soát các bản hương ước, quy ước để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ; hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải; chỉ đạo các thôn triển khai sâu rộng các quy định của hương ước, quy ước đến từng người dân.

#### **4. Kiến nghị với Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Quảng Thọ**

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND phường thực hiện tốt công tác tư pháp nói chung và công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải, hương ước, quy ước nói riêng. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ, kịp thời cập nhật các văn bản QPPL mới để tham mưu giúp UBND phường thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc pháp chế. Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ khoa học hơn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND phường Quảng Thọ và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND phường Quảng Thọ khắc phục các sai sót nêu tại Mục A, Mục B của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp trước ngày **15/8/2018**.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thị xã Ba Đồn;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Thọ;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Lê**